

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 476/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Danh mục bí mật nhà nước
thuộc lĩnh vực công nghiệp và thương mại

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bí mật nhà nước độ Tối mật gồm:

1. Kế hoạch, chương trình hành động thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp, thương mại và năng lượng trực tiếp phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

2. Văn bản, báo cáo, kế hoạch, giải pháp thực hiện của ngành cơ khí, luyện kim, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, năng lượng điện, dầu khí, thương mại liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

3. Hồ sơ, tài liệu Dự án DA-16/08 (trừ các đối tượng sau không thuộc Danh mục bí mật nhà nước: Hồ sơ, tài liệu, tổ chức, quản lý triển khai các nội dung, công việc chuyên môn của Dự án dưới hình thức nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tính từ giai đoạn ký hợp đồng giao nhiệm vụ đến khi hoàn thành việc triển khai, thanh lý hợp đồng theo quy định hiện hành; hồ sơ, tài liệu tổ chức, quản lý triển khai các nội dung, công việc chuyên môn của Dự án thông qua việc thuê chuyên gia tư vấn tính từ giai đoạn ký hợp đồng thuê chuyên gia tư vấn tới khi thanh lý hợp đồng; tài liệu, dây truyền, máy móc, thiết bị, phần mềm, công nghệ tiếp nhận nhằm mục đích phục vụ công tác quản lý nhà nước hoặc sử dụng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan).

Điều 2. Bí mật nhà nước độ Mật gồm:

1. Phương án, báo cáo kết quả tham dự các Hội nghị trong khuôn khổ hợp tác ASEAN (bao gồm cả hợp tác ASEAN và đối tác), APEC, ASEM, WTO, các hiệp định thương mại tự do, hiệp định tương mại ưu đãi (FTA, PTA, song

phương), cơ chế hợp tác kinh tế, thương mại và các khuôn khổ kinh tế - thương mại khác với đối tác nước ngoài có nội dung tương đương đang trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Văn bản báo cáo lãnh đạo Đảng, Nhà nước đề xin ý kiến chỉ đạo về công tác hội nhập khu vực và tiểu vùng quốc tế, chính sách thương mại có ảnh hưởng, tác động đến kinh tế - xã hội của đất nước.

3. Phương án, tài liệu tham vấn với các bộ, ngành liên quan đến thẩm định hồ sơ, các kết luận áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.

4. Tờ trình, báo cáo trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chọn đối tác, nội dung, phương án, văn bản ký kết các dự án nhà máy điện thuộc công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

5. Bản thiết kế, sơ đồ cung cấp điện nội bộ của các công trình an ninh, quốc phòng.

6. Sơ đồ lưới điện cao áp nội bộ của các công trình, mục tiêu quan trọng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định.

7. Báo cáo phương thức vận hành của hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện miền, hệ thống điện các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phục vụ các sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội quan trọng khi chưa thực hiện.

8. Chiến lược, quy hoạch có nội dung liên quan đến tài nguyên, trữ lượng dầu khí của địa điểm, khu vực nước sâu, xa bờ biển liên quan đến quốc phòng, an ninh; văn bản, báo cáo về địa điểm, tài nguyên, trữ lượng các phát hiện dầu khí tại khu vực nước sâu, xa bờ liên quan đến quốc phòng, an ninh.

9. Báo cáo tổng thể hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí của các bể dầu khí thềm lục địa Việt Nam.

10. Chiến lược, quy hoạch quặng phóng xạ Uran, Thori, khoáng sản đất hiếm.

11. Thông số kỹ thuật của thiết bị chính, sơ đồ chính bố trí lắp đặt trang thiết bị, dây truyền vận hành của các công trình điện lực, hóa chất, hóa dược, lọc, hóa dầu phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

12. Báo cáo phương án chỉ đạo, điều chỉnh giá mặt hàng xăng dầu đang trong quá trình xin ý kiến của các bộ, ngành liên quan, lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ; phương án chỉ đạo, phương án điều chỉnh giá điện đang trong quá trình xin ý kiến của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực Công nghiệp và Thương mại.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2).

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính